TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20-3-2019
V/v: *ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Quốc Thống

Ông Trịnh Hữu Hiệp

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Hoàng Anh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Trong các ngày 19 đến ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 342/2018/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Th, sinh năm 1980

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh La Văn Nh, sinh năm 1980

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 03 tháng 12 năm 2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh La Văn Nh tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẩn là do anh Nh có quan hệ với người phụ nữ khác, trong cuộc sống vợ chồng không thông cảm chia sẻ cho nhau nên

thường xảy ra bất đồng, anh Nh hăm dọa, đánh chị, chị Th nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên đã ly thân. Chị Trần Thị Th yêu cầu ly hôn với anh La Văn Nh.

Về con chung: Chị Trần Thị Th và anh La Văn Nh có hai người con chung tên cháu La Hiếu Ngh, sinh ngày 12/12/2002 và cháu La Chí Ng, sinh ngày 12/4/2009. Chị Th thống nhất với nguyện vọng của các con chung đồng ý nuôi dưỡng cháu Nghĩa còn cháu Nguyện thống nhất giao anh Nh nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Th xác định không có.

- Tại biên bản hòa giải ngày 17 tháng 01 năm 2019 và tại phiên tòa anh La Văn Nh trình bày:

Về hôn nhân: Anh La Văn Nh xác định anh và chị Trần Thị Th chung sống với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẩn do trước đây anh có quen biết người phụ nữ khác và anh cũng nghi ngờ chị Th có quan hệ với người nam khác nên giữa anh và chị Th có ghen tuông qua lại lẫn nhau và xảy ra cự cãi dẫn đến xô xác nhưng sau đó anh có cam kết khắc phục không vi phạm nữa, lo làm ăn và nuôi dạy con chung, anh còn thương vợ, con nên không đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Th.

Về con chung: Có hai người con chung là cháu La Hiếu Ngh, sinh ngày 12/12/2002 và cháu La Chí Ng, sinh ngày 12/4/2009. Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì anh thống nhất với nguyện vọng của các cháu, anh đồng ý nuôi dưỡng cháu Nguyện, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Anh La Văn Nh xác định là không có.

Về nợ chung: Anh La Văn Nh xác định không có.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 28 tháng 02 năm 2019 cháu La Hiếu Ngh và cháu La Chí Ng trình bày:

Cháu La Hiếu Ngh có nguyện vọng được chị Trần Thị Th nuôi dưỡng; cháu La Chí Ng có nguyện vọng được anh La Văn Nh nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh La Văn Nh, địa chỉ cư trú ấp 1, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Th xác định chị và anh La Văn Nh tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2000, không có đăng ký kết hôn và có cung cấp xác nhận về việc không đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Anh La Văn Nh cho rằng anh và chị Trần Thị Th tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau vì lúc đăng ký kết hôn ở xã Khánh Hòa và anh Nh cung cấp trích lục kết hôn giữa anh và chị Trần Thị Th, chứng nhận kết hôn vào ngày 20/10/2004.

Qua xem xét chứng cứ có tại hồ sơ do nguyên đơn, bị đơn cung cấp. Hội đồng xét xử xét thấy việc chị Thvà anh Nh chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được và đã ly thân. Chị Th kiên quyết ly hôn với anh Nh, anh Nh không đồng ý ly hôn xin được hàn gắn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh Nh cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa anh với chị Th. Từ đó, cho thấy tình cảm giữa chị Thvới anh Nh không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Thvà anh Nh ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Th và anh La Văn Nh có hai người con chung là cháu La Hiếu Ngh và cháu La Chí Ng. Xét thấy cháu La Hiếu Ngh có nguyện vọng được do chị Th nuôi dưỡng còn cháu La Chí Ng có nguyện vọng được do anh Nh nuôi dưỡng. Các cháu đã trên 7 tuổi việc giao các cháu cho cha hoặc mẹ nuôi dưỡng cần phải xem xét đến nguyện vọng của các cháu nhằm mục đích tạo điều kiện cho sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của các cháu. Do đó, giao cháu La Hiếu Ngh cho chị Trần Thị Th nuôi dưỡng, giao cháu La Chí Ng cho anh La Văn Nh nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Th và anh La Văn Nh không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Trần Thị Th và anh La Văn Nh tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Trần Thị Th và anh La Văn Nh xác định không có nên không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và đình sơ thẩm chị Trần Thị Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị Th đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004056

ngày 03/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu. Anh La Văn Nh không phải chịu án phí. Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 53; Điều 54; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Th và anh La Văn Nh.

- Về con chung:

Giao cháu La Hiếu Ngh, sinh ngày 12/12/2002 cho chị Trần Thị Th nuôi dưỡng.

Giao cháu La Chí Ng, sinh ngày 12/4/2009 cho anh La Văn Nh nuôi dưỡng.

Chị Trần Thị Th và anh La Văn Nh có quyền thăm nom cháu La Hiếu Ngh và cháu La Chí Ng không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Th và anh La Văn Nh không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

- Về tài sản chung: không xem xét.

- Về nợ chung: không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và đình sơ thẩm chị Trần Thị Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị Thđã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004056 ngày 03/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu. Anh La Văn Nh không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
- Phòng GĐ-KTNV TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- UBND xã Khánh Hòa, huyện U Minh (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1 b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dư Thanh Nguyễn